

THỜI KHÓA BIỂU (LỚP ỔN ĐỊNH)

HỆ: CAO ĐẲNG CHÍNH QU **KHÓA:** 19 **HỌC KỲ:** 2 ,NN,KHCB,Mác,SP,KT,Hoá,May,SC,VH

Tên lớp ôn	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật		Tên họ	Ngày bắt	Địa điểm
	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết			
CTM 1	Kỹ thuật an toàn và bảo hộ lao động	7,8,9,10	Giáo dục thể chất 2	9,10	Vẽ kỹ thuật	7,8,9,10			Máy cắt, nguyên lý cắt	7,8,9,10					Chiêu	26/2/2018	A9-603
	Ng. Nhật Minh				Chu khắc Trung				N. Nhật Tân								
					CAD	11,12											
CGKL 1			Công nghệ (Tiện, phay, xung điện) cơ bản CNC	1,2,3	Giáo dục thể chất 2	1,2	Vẽ kỹ thuật	1,2,3,4			Cơ ứng dụng	1,2,3,4			Sáng	22/1/2018	A9-603
			GV: K.V.Quảng				Chu khắc Trung				Khuất Đức						
			CAD	4,5			Quản lý sản xuất	5,6			Quản lý sản xuất	5,6					
			Đặng Văn Trường				Ng. Nhật Minh				Ng. Nhật Minh						

THỜI KHÓA BIỂU (LỚP ỔN ĐỊNH)

HỆ: CAO ĐẲNG CHÍNH QU **KHÓA:** 19 **HỌC KỲ:** 2 **,NN,KHCB,Mác,SP,KT,Hoá,May,SC,VH**

Tên lớp ổn	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật		Tên họ	Ngày bắt	Địa điểm
	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết			
CGKL 2			Công nghệ (Tiện, phay, xung	7,8,9	Giáo dục thể chất 2	9,10	Vẽ kỹ thuật	7,8,9,10			Cơ ứng dụng	7,8,9,10			Chiêu	22/1/2018	A9-603
			GV: N.A.Thắng				Chu khắc Trung				Khuất Đức						
			CAD	10,11			Quản lý sản xuất	11,12			Quản lý sản xuất	11,12					
			Hoàng Tùng Lâm				Trần trọng Thắng				Trần trọng						
ĐIỆN CN 1					Đo lường điện	7,8,9			Vẽ điện	7,8,9,10,11			Điện tử cơ	7,8,9,10	Chiêu	22/1/2018	A7-309
					GV: Đ.T.T.Minh				GV.N.Đ.Khóa				GV: N.H.Giang				
	Đo lường điện	7,8			Khí cụ điện	10,11,12											
	GV: Đ.T.T.Minh				GV: P.T.Chuyên												
ĐIỆN CN 2									Giáo dục thể chất 2	1,2					Sáng	22/1/2018	A7-309
	Điện tử cơ bản	1,2,3,4			Khí cụ điện	1,2,3			Vẽ điện	1,2,3,4,5							
	GV: HH Tiên Dung				GV: P.T.Chuyên				GV.N.Đ.Khóa								
	Đo lường điện	5,6			Đo lường điện	4,5,6											

THỜI KHÓA BIỂU (LỚP ỔN ĐỊNH)

HỆ: CAO ĐẲNG CHÍNH QU **KHÓA:** 19 **HỌC KỲ:** 2 **,NN,KHCB,Mác,SP,KT,Hoá,May,SC,VH**

Tên lớp ổn	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật		Ca học	Ngày bắt	Địa điểm
	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết			
	GV: Đ.T.T.Minh				GV: Đ.T.T.Minh											8	
									Giáo dục thể chất 2	9,10							
ĐIỆN CN 3			Điện tử cơ bản	7,8,9,10			Đo lường điện	7,8,9			Vẽ điện	7,8,9,10,11			Chiều	22/1/2018	A7-309
			Nguyễn Hữu Giang				GV: Đ.T.T.Minh				GV.N.Đ.Khoa						
			Đo lường điện	11,12			Khí cụ điện	10,11,12									
			GV: Đ.T.T.Minh				GV: T.M.Đường										
											Giáo dục thể chất 2	1,2					
ĐIỆN CN 4			Điện tử cơ bản	1,2,3,4			Khí cụ điện	1,2,3			Vẽ điện	1,2,3,4,5			Sáng	22/1/2018	A7-309
			GV: N.H.Giang														
			Đo lường điện	5,6			Đo lường điện	4,5,6									
											Giáo dục thể chất 2	9,10					

THỜI KHÓA BIỂU (LỚP ỔN ĐỊNH)

HỆ: CAO ĐẲNG CHÍNH QU KHÓA: 19 HỌC KỲ: 2 ,NN,KHCB,Mác,SP,KT,Hoá,May,SC,VH

Tên lớp ổn	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật		Tên họ	Ngày bắt	Địa điểm
	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết			
ĐIỆN TỬ CN 1			Mạch điện tử tương tự	1,2,3,4,5,6			Thiết kế mạch bằng máy tính	1,2			Kỹ thuật cảm biến	1,2,3,4			Sáng	22/1/2018	A7-307
			GV:	N.T.Hà			GV:	N.V.Tùng			GV:	B.N.Phong					
							Kỹ thuật điện tử	3,4,5,6									
							GV:	V.V.Hưng									
											Giáo dục thể chất 2	11,12					
ĐIỆN TỬ CN 2			Thiết kế mạch bằng máy tính	7,8			Mạch điện tử tương tự	7,8,9,10,11,12			Kỹ thuật cảm biến	7,8,9,10			Chiều	22/1/2018	A7-307
			GV:	N.V.Tùng			GV:	N.T.Hà			GV:	B.N.Phong					
			Kỹ thuật điện tử	9,10,11,12													
			GV:	H.H.T. Dũng													
											Giáo dục thể chất 2	3,4					
ĐIỆN TỬ	Kỹ thuật điện tử	1,2,3,4			Mạch điện tử tương tự	1,2,3,4,5,6			Kỹ thuật cảm biến	1,2,3,4					Sáng	22/1/2018	A7-307
	GV:	N.H.Giang			GV:	N.T.Hà			GV:	N.T.Anh							
	Thiết kế mạch bằng máy tính	5,6															

THỜI KHÓA BIỂU (LỚP ỔN ĐỊNH)

HỆ: CAO ĐẲNG CHÍNH QU **KHÓA:** 19 **HỌC KỲ:** 2 **,NN,KHCB,Mác,SP,KT,Hoá,May,SC,VH**

Tên lớp ổn	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật		Tên họ	Ngày bắt đầu	Địa điểm
	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết			
CN 3	GV:	N.V.Tùng													Chiêu	22/1/2018	A7-307
									Giáo dục thể chất 2	11,12							
ĐIỆN TỬ CN 4	Kỹ thuật điện tử	7,8,9,10							Kỹ thuật cảm biến	7,8,9,10			Mạch điện tử	7,8,9,10,11,12	Chiêu	22/1/2018	A7-307
	GV:	N.H.Giang							GV:	N.T.Anh			GV:	P.T.T.Hàng			
	Thiết kế mạch bảng máy tính	11,12															
	GV:	T.Q.Việt															
									Giáo dục thể chất 2	3,4							
ĐIỆN TỬ TT 1	Kỹ thuật lập trình	7,8,9,10	Hệ thống viễn thông	7,8,9,10	Đo lường điện	7,8,9,10	Giáo dục thể chất 2	9,10							Chiêu	22/1/2018	A7-611
	GV:	D.T.Hàng	GV:	L.V.Tiến	GV:	N.H.Giang											
			Thiết bị điện tử	11,12	Thiết bị điện tử	11,12											
			GV:	Đ.T.Hàng	GV:	Đ.T.Hàng											

THỜI KHÓA BIỂU (LỚP ỔN ĐỊNH)

HỆ: CAO ĐẲNG CHÍNH QU **KHÓA:** 19 **HỌC KỲ:** 2 ,NN,KHCB,Mác,SP,KT,Hoá,May,SC,VH

Tên lớp ổn	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật		Tên họ	Ngày bắt	Địa điểm
	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết			
HÀN 1	Kỹ thuật điện - điện	1,2,3	CAD	1,2	Kỹ thuật hàn	1,2,3,4	Giáo dục thể chất 2	1,2							Sáng	22/1/2018	A7-611
	Vũ Hữu Thích				G.V. Nang												
	Vẽ kỹ thuật	4,5,6	Tính toán kết cấu hàn	3,4,5													
			P.Q. Long														
Máy lạnh và ĐHK K 1	Vật liệu nhiệt và an	1,2,3,4 5,6			Bơm, quạt, máy nén	1,2,3,4	Giáo dục thể chất 2	3,4	Vẽ kỹ thuật	1,2,3,4					Sáng	22/1/2018	A9-608
					CAD	5,6											
Máy lạnh và ĐHK K 2	Vật liệu nhiệt và an	7,8,9,10 11,12			CAD	7,8	Giáo dục thể chất 2	11,12	Vẽ kỹ thuật	7,8,9,10					Chiều	22/1/2018	A9-608
					Bơm, quạt, máy nén	9,10,11 12											

THỜI KHÓA BIỂU (LỚP ỔN ĐỊNH)

HỆ: CAO ĐẲNG CHÍNH QU KHÓA: 19 HỌC KỲ: 2 ,NN,KHCB,Mác,SP,KT,Hoá,May,SC,VH

Tên lớp ổn	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật		Tên họ	Ngày bắt	Địa điểm
	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết			
Cơ điện tử 1	Cảm biến và hệ thống	1,2,3	Cơ ứng dụng	1,2,3,4,5	Kỹ thuật vi điều khiển	1,2,3,4,5									Sáng	22/1/2018	A8-604
	CAD	4,5															
			Giáo dục thể chất 2	11,12													
ĐK TĐH 1					Giáo dục thể chất 2	11,12	Đo lường và cảm biến	7,8			Khí cụ điện	7,8			Chiều	22/1/2018	A9-608
							Máy điện	9,10,11,12			Tự động hóa quá	9,10,11,12					
CNTT 1							Tin học văn phòng	7,8,9,10,11	Kỹ thuật lập trình	7,8,9,10,11	Đồ họa máy tính	7,8,9,10,11			Chiều	22/1/2018	A9-604
			Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	7,8,9,10,11					Giáo dục thể chất 2	1,2							
					Giáo dục thể chất 2	3,4	Tin học văn phòng	1,2,3,4,5	Kỹ thuật lập trình	1,2,3,4,5	Đồ họa máy tính	1,2,3,4,5					

THỜI KHÓA BIỂU (LỚP ỔN ĐỊNH)

HỆ: CAO ĐẲNG CHÍNH QU **KHÓA:** 19 **HỌC KỲ:** 2 **,NN,KHCB,Mác,SP,KT,Hoá,May,SC,VH**

Tên lớp ổn	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật		Ca học	Ngày bắt	Địa điểm
	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết			
CNTT 2															Sáng	22/1/2018	A9-604
			Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	1,2,3,4,5													
CNTT 3	Tin học văn phòng	7,8,9,10,11	Kỹ thuật lập trình	7,8,9,10,11	Đồ họa ứng dụng	7,8,9,10,11									Chiều	22/1/2018	A9-606
			Giáo dục thể chất 2	1,2			Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	7,8,9,10,11									
CNTT 4	Tin học văn phòng	1,2,3,4,5	Kỹ thuật lập trình	1,2,3,4,5	Đồ họa ứng dụng	1,2,3,4,5									Sáng	22/1/2018	A9-606
			Giáo dục thể chất 2	9,10			Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	1,2,3,4,5									
Ô TÔ 1	Lý thuyết chung về ô tô	1,2,3,4,5			Kỹ thuật an toàn và bảo dưỡng	1,2,3,4			Điện kỹ thuật	1,2,3,4					Sáng	22/1/2018	A10-501
					Dung sai và đo lường	5,6			Dung sai và đo lường	5,6							

THỜI KHÓA BIỂU (LỚP ỔN ĐỊNH)

HỆ: CAO ĐẲNG CHÍNH QU KHÓA: 19 HỌC KỲ: 2 ,NN,KHCB,Mác,SP,KT,Hoá,May,SC,VH

Tên lớp ổn	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật		Tên họ	Ngày bắt	Địa điểm
	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết			
Ô TÔ 2	Giáo dục thể chất 2	9,10													Chiêu	22/1/2018	A10-501
	Lý thuyết chung về ô tô	7,8,9,10,11			Kỹ thuật an toàn và bảo	7,8,9,10			Điện kỹ thuật	7,8,9,10							
					Dung sai và đo lường	11,12			Dung sai và đo lường	11,12							
Ô TÔ 3	Giáo dục thể chất 2	1,2													Sáng	22/1/2018	A10-501
			Điện kỹ thuật	1,2,3,4			Lý thuyết chung về ô tô	1,2,3,4,5			Kỹ thuật an toàn và	1,2,3,4					
			Dung sai và đo lường	5,6							Dung sai và đo	5,6					
Ô TÔ 4							Giáo dục thể chất 2	9,10							Chiêu	22/1/2018	A10-501
			Dung sai và đo lường	7,8			Lý thuyết chung về ô tô	7,8,9,10,11			Kỹ thuật an toàn và	7,8,9,10					
			Điện kỹ thuật	9,10,11,12							Dung sai và đo	11,12					
							Giáo dục thể chất 2	3,4									

THỜI KHÓA BIỂU (LỚP ỔN ĐỊNH)

HỆ: CAO ĐẲNG CHÍNH QU KHÓA: 19 HỌC KỲ: 2 ,NN,KHCB,Mác,SP,KT,Hoá,May,SC,VH

Tên lớp ổn	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật		Tên họ	Ngày bắt	Địa điểm
	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết			
Ô TÔ 5	Dung sai và đo lường	1,2			Lý thuyết chung về ô	1,2,3,4,5			Dung sai và đo lường	1,2					Sáng	22/1/2018	A10-503
	Điện kỹ thuật	3,4,5,6							Kỹ thuật an toàn và bảo	3,4,5,6							
	Giáo dục thể chất 2	11,12															
Ô TÔ 6	Dung sai và đo lường	7,8			Lý thuyết chung về ô	1,2,3,4,5			Dung sai và đo lường	7,8					Chiều	22/1/2018	A10-503
	Điện kỹ thuật	9,10,11,12							Kỹ thuật an toàn và bảo	9,10,11,12							
	Giáo dục thể chất 2	3,4															
Ô TÔ 7			Dung sai và đo lường	1,2			Dung sai và đo lường	1,2			Lý thuyết chung về	1,2,3,4,5			Sáng	22/1/2018	A10-503
			Kỹ thuật an toàn và bảo	3,4,5,6			Điện kỹ thuật	3,4,5,6									
											Giáo dục thể chất 2	9,10					
			Kỹ thuật an toàn và bảo	7,8			Kỹ thuật an toàn và bảo	7,8,9			Vật liệu cơ khí	7,8,9,10,11					

THỜI KHÓA BIỂU (LỚP ỔN ĐỊNH)

HỆ: CAO ĐẲNG CHÍNH QU **KHÓA:** 19 **HỌC KỲ:** 2 **,NN,KHCB,Mác,SP,KT,Hoá,May,SC,VH**

Tên lớp ổn	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật		Ca học	Ngày bắt	Địa điểm
	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết			
CƠ KHÍ 1			Vẽ kỹ thuật	9,10			Vẽ kỹ thuật	10,11,12							Chiều	26/2/2018	B6-101
			CAD	11,12			Giáo dục thể chất 2	1,2									
CƠ KHÍ 2			Kỹ thuật an toàn và bảo	1,2			Kỹ thuật an toàn và bảo	1,2,3			Vật liệu cơ khí	1,2,3,4,5			Sáng	26/2/2018	B6-101
			Vẽ kỹ thuật	3,4			Vẽ kỹ thuật	4,5,6									
			CAD	5,6			Giáo dục thể chất 2	9,10									
CƠ KHÍ 3	Kỹ thuật an toàn và bảo	7,8			Kỹ thuật an toàn và bảo	7,8,9			Vật liệu cơ khí	7,8,9,10,11					Chiều	26/2/2018	B6-101
	Vẽ kỹ thuật	9,10			Vẽ kỹ thuật	10,11,12											
	CAD	11,12							Giáo dục thể chất 2	1,2							
CƠ KHÍ 4	Kỹ thuật an toàn và bảo	1,2			Kỹ thuật an toàn và bảo	1,2,3			Vật liệu cơ khí	1,2,3,4,5					Sáng	26/2/2018	B6-101
	Vẽ kỹ thuật	3,4			Vẽ kỹ thuật	4,5,6											

THỜI KHÓA BIỂU (LỚP ỔN ĐỊNH)

HỆ: CAO ĐẲNG CHÍNH QU **KHÓA:** 19 **HỌC KỲ:** 2 ,NN,KHCB,Mác,SP,KT,Hoá,May,SC,VH

Tên lớp ổn	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật		Ca học	Ngày bắt	Địa điểm
	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết			
	CAD	5,6							Giáo dục thể chất 2	9,10							
										Khu B							
CN MAY 1	Công nghệ May 1	1,2,3,4			Thiết kế trang phục 1	1,2,3,4, 5,6									Sáng	22/1/2018	B6-103
	Giáo dục thể chất 2	11,12															
		Khu B															
CN MAY 2	Công nghệ May 1	7,8,9,10			Thiết kế trang phục 1	7,8,9,10 11,12									Chiều	22/1/2018	B6-103
	Giáo dục thể chất 2	3,4															
		Khu B															
KẾ TOÁN 1	Lý thuyết thống kê	7,8,9,10 11	Lý thuyết kiểm toán	7,8,9,10 11	Kỹ năng nghề nghiệp	7,8,9,10 11	Kế toán doanh nghiệp 1	7,8,9,10 11							Chiều	22/1/2018	405-C-ĐV
					Kế toán doanh nghiệp	11,12											
	Giáo dục thể chất 2	3,4															
		Khu A															

THỜI KHÓA BIỂU (LỚP ỔN ĐỊNH)

HỆ: CAO ĐẲNG CHÍNH QU **KHÓA:** 19 **HỌC KỲ:** 2 **,NN,KHCB,Mác,SP,KT,Hoá,May,SC,VH**

Tên lớp ổn	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật		Tên họ	Ngày bắt	Địa điểm
	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết			
KẾ TOÁN 2	Lý thuyết thống kê	1,2,3,4,5	Lý thuyết kiểm toán	1,2,3,4,5	Kỹ năng nghề nghiệp	1,2,3,4	Kế toán doanh nghiệp 1	1,2,3,4,5							Sáng	22/1/2018	405-C-ĐV
					Kế toán doanh	5,6											
	Giáo dục thể chất 2	9,10															
		Khu A															

Ghi chú:

- 1 Các học phần chỉ có thực hành, sinh viên sẽ học tập tại các xưởng thực hành của nhà trường.
- 2 Danh sách các nhóm sinh viên thực hành xem tại bảng tin của các xưởng thực hành của nhà trường.

Yêu cầu:

- 1 Các đơn vị phân công giáo viên giảng dạy trực tiếp trên TKB và lập TKBCN cho từng giáo viên theo tổ môn.
Tên giáo viên được viết tắt: **họ.tênđệm.tên**. Ví dụ: **Nguyễn Văn Tuấn**, khi điền vào TKB sẽ là: **N.V.Tuấn**
- 2 File thời khóa biểu lấy tại địa chỉ: **ftp://www.hau.edu.vn/Phong Dao tao/Thoi khoa bieu/4. He Cao dang/Khoa 18**
username: giaovien **password: giaovien**
- 3 Những lớp không phân công được giáo viên giảng dạy, đề nghị các đơn vị tổng hợp và làm việc trực tiếp với đ/c **Đặng Thị Thu Quỳnh** trước ngày **15/08/2015**
ĐT: 04.7655121 số lẻ 206.
- 4 Mỗi đơn vị chuyển 01 bản mềm TKB đã phân công giáo viên về Phòng Đào tạo trước ngày
(chuyển theo địa chỉ Email: **vnanh77@gmail.com**)

THỜI KHÓA BIỂU (LỚP ỔN ĐỊNH)

HỆ: CAO ĐẲNG CHÍNH QU KHÓA: 19 HỌC KỲ: 2 ,NN,KHCB,Mác,SP,KT,Hoá,May,SC,VH

Tên lớp ổn	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật		Họ tên	Ngày bắt đầu	Địa điểm
	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết			

Cơ sở vật chất	0		0		0		0		0		0						
Cơ sở vật chất	0		1		0		0		0		2						
Dụng cụ	2		3		2		1		4		2						
Giáo dục	0		0		0		0		0		0						
Kỹ thuật	3		3		4		2		2		2						
Điện	2		2		0		1		2		0						
Kỹ thuật	0		0		0		0		0		0						
Kỹ thuật	1		0		0		0		0		0						
Máy điện	0		0		0		1		0		0						
Tiếng Anh 1	0		0		0		0		0		0						
Tin học 1	0		0		0		0		0		0						
Vật lý	0		0		0		0		2		2						
Vẽ kỹ thuật	3		2		3		4		2		0						

Giáo dục thể chất 2	2 tiết/15 tuần	CAD	2 tiết/7 tuần
Vẽ kỹ thuật	4 tiết/7 tuần	Máy cắt,	4 tiết/7 tuần
Kỹ thuật	4 tiết/7 tuần	Thực hành	3 tuần

Giáo dục thể chất 2	2 tiết/15 tuần	CAD	2 tiết/8 tuần
Vẽ kỹ th	4 tiết/8 tuần	Quản lý	4 tiết/8 tuần
Cơ ứng dụng	4 tiết/8 tuần	Công nghệ (Tiện,	3 tiết/8 tuần

Giáo dục thể	2 tiết/15	Khí cụ điện	3 tiết/6 tuần
Vẽ điện	5 tiết/6 tuần	Thực hành	3 tuần
Điện tử cơ	4 tiết/7 tuần	Kỹ thuật	4 tuần
Đo lượng	5 tiết/6 tuần		

Giáo dục thể thể	2 tiết/15	Thiết kế	2 tiết/8tu
Pháp luật	1 tuần	Mạch điện tử	6 tiết/8tu
Kỹ thuật	4 tiết/8tu	Kỹ thuật	4 tiết/8tu

Giáo dục thể	2 tiết/15	CAD trong	2 tuần
Đo lượng	4 tiết/8tu	Thiết bị điện	4 tiết/8tu
Mạch điện tử	6 tiết/8tu	Hệ thống	4 tiết/8tu

Pháp luật	1 tuần	Kỹ thuật	4 tiết/11
Giáo dục thể	2 tiết/15	Kỹ thuật	3 tiết/10
Vẽ kỹ thuật	3 tiết/10 tuần	Tính toán kết cấu	3 tiết/10 tuần
CAD	2 tiết/6 tuần		

Giáo dục thể	2 tiết/15	Thực hành	2 tuần
Vẽ kỹ thuật	4 tiết/8 tuần	Vật liệu	6 tiết/8 tuần
CAD	2 tiết/8 tuần	Bơm, quạt	4 tiết/8 tuần

Giáo dục thể thể	2 tiết/15 tuần	Kỹ thuật	5 tiết/7 tuần
Pháp luật	1 tuần	Cảm hiện và	3 tiết/7 tuần
Cơ ứng dụng	5 tiết/6 tuần	Thực hành	3 tuần
CAD	2 tiết/6 tuần		

Giáo dục thể thể	2 tiết/15 tuần	Máy điện	4 tiết/8 tuần
Pháp luật	1 tuần	Khí cụ điện	2 tiết/8 tuần
Thực hành	2 tuần	Tự động	4 tiết/8 tuần
Đo lượng	2 tiết/8 tuần		

Pháp luật	1 tuần	Kỹ thuật	5 tiết/14t
Giáo dục thể thể	2 tiết/15 tuần	Đồ họa ứng	5 tiết/14t
Tin học	5 tiết/14t	Hệ quản	5 tiết/14t

Giáo dục thể trí	2 tiết/15 tuần	Dung sa Điện lực thuật	4 tiết/8 tuần
Chính	3 tuần	Điện	4 tiết/8 tuần
Pháp luật	1 tuần	Lý thuyết	5 tiết/9 tuần
Kỹ thuật	4 tiết/8 tu	Thực hành	2 tuần

Pháp luật	1 tuần	CAD	2 tiết/6 tuần
Giáo dục thể chất	2 tiết/15 tuần	Vật lý	5 tiết/6 tuần

Vẽ kỹ thuật	5 tiết/6 tuần	Thực hành	3 tuần
Kỹ thuật	5 tiết/6 tuần		

Chính trị	3 tuần	Công nghê	4 tiết/8tu
Pháp luật	1 tuần	Thực hành	3 tuần
Giáo dục thể	2 tiết/15	Thiết kế	6 tiết/8tu

Giáo dục thể	2 tiết/15	Lý thuyết	5 tiết/12
Kỹ năng	4 tiết/12	Kế toán	7 tiết/11
Lý thuyết	5 tiết/12		
